TRUNG TÂM Y TẾ GIÁ RAI
TỔ THÔNG TIN THUỐC-DLS

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Giá Rai, ngày 01 tháng 10 năm 2020

THÔNG TIN THUỐC THÁNG 10/2020

(V/v thông tin thuốc EPERISON)

Kính gửi: Các khoa, phòng điều trị Trung tâm Y tế Thị Xã Giá Rai.

Nhằm mục đích sử dụng thuốc an toàn- hợp lý và kịp thời cho điều trị, đơn vị Thông tin thuốc xin tóm tắt thông tin về thuốc **EPERISON** có trong danh mục thuốc tại Trung tâm y tế như sau:

1. Tên thương mại: Savi Eperison 50

2. Dạng thuốc và hàm lượng:

Viên nén:

- Eperison hydrochloride: 50 mg

-Tá dược: *(Cellulose vi tinh thể 101, tinh bột biến tính, Natri croscarmellose, povidon K30, silic dioxyd keo, acid stearic, acid citric khan, hypromellose 6cps, polyethylene glycol 6000, titam dioxyd, talc).*

4. Dược lý và cơ chế tác dụng:

Eperisone hydrochloride làm tăng cả sự giãn cơ vân và tính giãn mạch, do sự tác động của thuốc lên hệ thần kinh trung ương và trên cơ trơn mạch máu. Eperisone hydrochloride có tác động chủ yếu trên tuỷ sống làm giảm các phản xạ tuỷ và gây giãn cơ vân do làm giảm sự nhạy cảm của thoi cơ thông qua hệ thống ly tâm gamma. Thuốc có hiệu quả điều trị ổn định trong việc cải thiện các triệu chứng khác có liên quan với chứng tăng trương lực cơ, do cắt đứt các vòng xoắn bệnh lý của sự co thắt cơ vân.

5. Dược động học

Eperisone hydrochloride đã được sử dụng bằng đường uống ở những người lớn khỏe mạnh với liều 150mg/ngày, trong 14 ngày liên tục. Nồng độ tối đa trung bình là 7,5 đến 7,9 nanogam/ml; thời gian bán hủy trung bình là 1,6 đến 1,8 giờ và AUC là 19,7 đến 21,1nanogam.giờ/ml.

6. Chỉ định:

- *Cải thiện các triệu chứng tăng trương lực cơ liên quan đến những bệnh sau:* **Hội chứng đốt sống cổ, viêm quanh khớp vai và thắt lưng.**
- *Liệt co cứng liên quan đến những bệnh sau:* **Thoái hóa đốt sống cổ, bệnh mạch máu não, liệt co cứng cột sống**, di chứng sau phẫu thuật (bao gồm cả u não tủy), **di chứng sau chấn thương** (*chấn thương cột sống, chấn thương đầu*), xơ cứng bên teo cơ bên *(bệnh Lou Gehrig)*, bại não, thoái hóa tủy sống – tiểu não, bệnh mạch máu tủy sống và các bệnh lý não - tủy sống khác.

7. Liều lượng và cách dùng

- Cách dùng: Thường dùng đường uống. Uống sau bữa ăn
- Liều dùng:

Người lớn:

Liều thông thường: *Uống 3 viên/ngày, chia làm 3 lần uống sau mỗi bữa ăn.* Liều lượng nên được điều chỉnh theo tuổi của bệnh nhân và mức độ trầm trọng của triệu chứng.

Người cao tuổi:

Do người cao tuổi thường suy giảm các chức năng sinh lý nên phải thận trọng khi dùng thuốc và cần có biện pháp thích hợp như giảm liều dưới sự giám sát cẩn thận.

Trẻ em: không nên sử dụng do chưa có dữ liệu lâm sàng về tính an toàn.

8. Chống chỉ định

- Quá mẫn với các thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn hoặc không dung nạp với eperison hydroclorid.
- Phụ nữ nuôi con bú.
- Phụ nữ mang thai hoặc nghi ngờ mang thai.

10. Thời kỳ có thai và cho con bú

Sự an toàn của eperison hydroclorid trong suốt thai kỳ chưa được hiểu rõ. Chỉ nên sử dụng thuốc này cho bệnh nhân mang thai hoặc phụ nữ nghi ngờ có thai, nếu kết quả điều trị mong đợi có giá trị hơn bất cứ nguy cơ nào có thể xảy ra đối với thai.

Không khuyến cáo sử dụng eperison hydroclorid cho phụ nữ đang cho con bú. Nếu cần thiết phải dùng thuốc, người mẹ phải ngưng cho con bú.

11. Tương tác thuốc

Đã có một báo cáo đề cập đến tình trạng rối loạn điều tiết mắt xảy ra sau khi dùng thuốc đồng thời methocarbamol với tolperison hydroclorid (một hợp chất có cấu trúc tương tự eperison hydroclorid).

12. Tác dụng không mong muốn:

- Quá mẫn: phát ban
- Tâm thần: triệu chứng tâm thần kinh như mất ngủ, nhức đầu, buồn ngủ, cảm giác co cứng hay tê cứng, run đầu chi.
- Các triệu chứng dạ dày-ruột như buồn nôn, nôn, chán ăn, khô miệng, táo bón, tiêu chảy, đau bụng hoặc các triệu chứng rối loạn tiêu hóa khác, các triệu chứng rối loạn tiết niệu.
- Toàn thân: yếu ớt, đau đầu do ánh sáng và mệt mỏi toàn thân

CHỦ TỊCH HĐT & ĐT **KHOA DƯỢC** **ĐV THÔNG TIN THUỐC**

TLTK: Dược thư quốc gia việt Nam năm 2015, trang 592; Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc; http://canhgiacduoc.org.vn/bantinCGD.so 1/2017